

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thái;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại D Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quý K, sinh năm 1984; tại xã Hải T, nơi cư trú: Xóm Trần Tiếp, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Vận tải tàu sông; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/9/2018 cho đến nay (có mặt).

- Người đại D hợp pháp cho bị cáo: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (là vợ) trú tại: Xóm Trần Tiếp, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Bị hại: 1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; trú tại: Xóm Trần Tiếp, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Có mặt)

2. Anh Đặng Tuấn Anh, sinh năm 1982; trú tại: Xóm Lâm Liệt, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt);

3. Anh Trần Văn Tới, sinh năm 1981; trú tại: Xóm Lâm Liệt, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt);

4. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957; trú tại: Xóm Trần Tiếp, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt);

5. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1957; trú tại: Xóm Trần Tiếp, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1944 (đã chết)

Người đại D hợp pháp cho ông D: Bà Ngô Thị Mận, sinh năm 1946 (vợ ông D) và anh Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1973 (con trai), đều trú tại: Xóm Lâm Liệt, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Xóm 24, xã Hải Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978; trú tại: Xóm Lâm Liệt, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị X, sinh năm 1949; trú tại: Xóm 8, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Xóm Trần Tiếp, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

5. Anh Trần Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Xóm Lâm Liệt, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

6. Chị Mai Thị H, sinh năm 1980; trú tại: Xóm Lâm Liệt, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Nguyễn Quý K sang nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị M để chuyển chiếc tủ quần áo bằng gỗ về nhà mình. Khi K kéo chiếc tủ ra đến hiên nhà thì bà M không đồng ý, hai mẹ con xảy ra cãi nhau. K dùng chân đạp đổ chiếc tủ gỗ xuống đất và nói: “Bà không cho tôi lấy thì để tôi đốt hết đồng quần áo này”. Thấy K nói vậy và lấy xe máy đi mua xăng thì bà M chạy đến nhà anh Trần Văn Tới, anh Đặng Tuấn Anh, anh Nguyễn Văn Vinh, anh Trần Văn Tường, anh Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn D ở cùng xóm để nhờ can ngăn. Khi mọi người đến nhà bà M, thì không có ai ở nhà, thấy đồng quần áo để ở giữa sân, mọi người bảo chị Mai Thị Hoa là hàng xóm của gia đình bà M dọn quần áo sang nhà chị Hoa để cất. Sau khi dọn xong, anh Vinh và anh Tường về nhà, còn lại anh Tới và anh Tuấn Anh. Khoảng 10 phút sau, ông

D và anh D cũng có mặt tại khu vực nhà bà Nguyệt. Đến 9 giờ 15 phút cùng ngày, Kính điều khiển xe mô tô về nhà, mang theo một can nhựa có chứa khoảng 4 lít xăng do Kính vừa mua với giá 80.000đ. Thấy vậy, anh Tuấn Anh, anh D và anh Tới chạy theo K để can ngăn. K dựng xe ở ngoài đường, tay cầm can xăng đi xuống bếp lấy chiếc bật lửa gas rồi chạy lên nhà bà M. Mọi người có mặt ở đó chạy đuổi theo Kính, anh D cầm được tay K và nói “Anh xin mày”, K vung tay anh Diện ra rồi nhảy lên chiếc giường gỗ kê ở gian phía Đông nhà bà Nguyệt, tay trái vẫn cầm can xăng và tay phải cầm bật lửa, K cầm can xăng vung ngang, làm xăng đổ ra giường. Anh Tới chạy đến ôm ghì được Kính từ phía sau và đưa kính xuống đất. Mọi người can ngăn nhưng Kính tiếp tục giằng co và nói: “bỏ ra, bỏ ra hết”. Quá trình giằng co làm xăng bắn tung tóe vào người anh Tới, anh D, ông D và anh Tuấn Anh. Khi anh Tới vẫn còn đang ôm ghì thì K bật lửa gas đang cầm trên tay làm ngọn lửa bùng cháy từ người K và lan sang người anh Tới, anh D, ông D, anh Tuấn Anh. Mọi người bỏ chạy ra ngoài. K vắt can xăng đang cháy trên tay xuống nền nhà làm xăng trong can đổ ra, lửa bốc cháy lan sang các vật dụng khác, K ngã ra nền nhà sau đó vùng chạy thoát ra ngoài.

Hậu quả: Anh Tới, anh D, anh Tuấn Anh, ông D và bị cáo bị bỏng nặng phải đi điều trị tại Bệnh viện và cháy một gian nhà cấp bốn, hư hỏng tài sản trong nhà gồm: 01 tủ K, 01 giường gỗ, 01 tivi LG21inch, 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 quạt trần, hệ thống điện. Ông Nguyễn Văn D điều trị đến ngày 4/7/2017, do thương tích quá nặng được gia đình xin ra viện, đến 19 giờ cùng ngày thì chết tại gia đình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản do hành vi của Nguyễn Quý K gây ra tổng trị giá 7.200.000đ. Ông K, bà M không yêu cầu K bồi thường và xin tự khắc phục hậu quả.

Ngày 05/07/2017, Phòng PC45 Công an tỉnh Nam Định quyết định trưng cầu giám định khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân tử vong và cơ chế hình thành các vết thương của ông Nguyễn Văn D, nhưng gia đình ông D không cho đoàn tiến hành khám nghiệm pháp y tử thi. Ngày 10/7/2017 Phòng PC54 Công an tỉnh Nam Định có công văn số 113/PC54 thông báo trả lời: từ chối giám định theo yêu cầu giám định do không có đối tượng để giám định. Ngày 27/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu có quyết định trưng cầu giám định số 68 trưng cầu phòng PC54 Công an tỉnh Nam Định giám định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn D qua hồ sơ, bệnh án. Ngày 31/3/2018 Phòng PC54 Công an tỉnh Nam Định có thông báo kết quả giám định số 273/GĐKTHS nêu rõ: hồ sơ không đủ điều kiện để xác định được nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn D, do đó không đủ căn cứ để xử lý hành vi của Kính đối với việc ông Dũng bị tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn D là 33%, anh Đặng Tuấn Anh là 33%, anh Trần Văn Tới là 51%, bị cáo Nguyễn Quý K là 51%.

Nguyễn Quý K bị bỏng được điều trị tại Bệnh viện, sau khi ra viện về gia đình, K có biểu hiện như mệt mỏi, đêm không ngủ, lo âu, có biểu hiện hoảng loạn về tinh thần, nói chuyện một mình nên được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định từ ngày 10/8/2017 đến ngày 26/10/2017 thì xuất viện. Theo bệnh án của Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định ghi chẩn đoán K bị “Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hỗn hợp” và “Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm có loạn thần”. Ngày 16/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu đã ra quyết định trưng cầu giám định: Tình trạng sức khỏe, tâm thần của Nguyễn Quý K. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/KLGD ngày 5/3/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Quý K không có bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Quý K bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hỗn hợp. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F31.6. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quý Kinh khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Bị hại anh Nguyễn Văn D, anh Đặng Tuấn Anh, anh Trần Văn Tới, ông Nguyễn Văn K và người đại D hợp pháp cho ông D, bà Ngô Thị Mận, anh Nguyễn Văn Sỹ tại phiên tòa đều trình bày đến nay những người bị hại và đại D hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự, ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Cáo trạng số 65/CT-VKSHH ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Quý K về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 143; điểm b, p, n khoản 1, Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Hải T giám sát, giáo dục.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh tro nhựa màu vàng đen kích thước (0,40 x 0,35)m là vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- Phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người đại D hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những bị hại, người đại D hợp pháp cho bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 9 giờ 30 ngày 22/6/2017, tại xóm Trần Tiếp, xã Hải T, do mâu thuẫn với mẹ đẻ, Nguyễn Quý K đã dùng xăng hủy hoại tài sản của bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị M có tổng trị giá 7.200.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn làm cho anh Nguyễn Văn D bị thương tích 33%, anh Đặng Tuấn Anh 33% và anh Trần Văn Tới 51%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm tính mạng của ông D, gây tổn hại cho sức khỏe của anh D, anh Tới, anh Tuấn Anh mà còn gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang bất bình trong cán bộ và quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội, hiện nay K đang bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hỗn hợp, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã vô ý gây thương tích cho bị hại, quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, hiện nay bị cáo đang bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại phiên tòa bị hại, người đại D hợp pháp cho bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Xét đề nghị của đại D Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đảm bảo mục đích của hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản gì, đang bị bệnh tật và nuôi hai con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hủy hoại tài sản của ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị M tổng thiệt hại 7.200.000đ đến nay ông K, bà M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị cáo vô ý gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D, anh Đặng Tuấn Anh và anh Trần Văn Tới và ông Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đến nay những bị hại và đại D gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã thu giữ 01 mảnh tro nhựa màu vàng đen kích thước (0,40 x 0,35)m. Xét đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 143; điểm b, n, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình năm 1999.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Quý K 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh tro nhựa màu vàng đen kích thước (0,40 x 0,35)m đựng trong túi nhựa được niêm phong.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quý K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại D hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người đại D hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải T: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Văn Tùng

